

### PHẦN III

## **NHẬT TÂN XÂY DỰNG C.N.X.H, CHỐNG CHIẾN TRANH PHÁ HOẠI CỦA ĐẾ QUỐC MỸ, CHI VIỆN SỨC NGƯỜI, SỨC CỦA CHO MIỀN NAM CÙNG CẢ NƯỚC GIẢI PHÓNG MIỀN NAM, THỐNG NHẤT TỔ QUỐC ( 1955-1975)**

### **I - KHÔI PHỤC KINH TẾ, CẢI TẠO XÃ HỘI CHỦ NGHĨA, THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 5 NĂM CỦA NHÀ NƯỚC (1955 - 1964) :**

**1. Hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục kinh tế, bước đầu cải tạo xã hội chủ nghĩa (từ 7-1954 đến 1960)**

9 năm kháng chiến trường kỳ gian khổ, dưới sự lãnh đạo của Đảng, của Bác Hồ đã đưa cách mạng Việt Nam đến thắng lợi vĩ đại : miền Bắc được hoàn toàn giải phóng, bắt đầu chuyển sang cách mạng xã hội chủ nghĩa, miền Nam tạm thời còn nằm dưới sự kiểm soát của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai Ngô Đình Diệm. Nhiệm vụ của toàn dân ta còn phải tiếp tục cuộc cách mạng dân tộc dân chủ để đi đến thống nhất Tổ quốc.

Hai nhiệm vụ chiến lược đó ở mỗi miền có quan hệ chặt chẽ với nhau, nhằm vào mục tiêu : giải phóng miền nam thống nhất đất nước, cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Để đề ra đường lối, nhiệm vụ cụ thể trong từng giai đoạn cách mạng. Hội nghị Bộ Chính trị Trung ương Đảng (tháng 9 năm 1954) đã chỉ rõ :

“Trong một thời gian nhất định, nhiệm vụ chung của Đảng ta là : Đoàn kết và lãnh đạo nhân dân đấu tranh thực hiện hiệp định đình chiến, đề phòng mọi âm mưu phá hoại hiệp định của địch để củng cố hòa bình, ra sức hoàn thành cải cách ruộng đất, phục hồi và nâng cao sản xuất, tăng cường xây dựng quân đội nhân dân để củng cố miền Bắc, giữ vững và đẩy mạnh cuộc đấu tranh chính trị của nhân dân miền nam, nhằm củng cố hòa bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập dân chủ trong toàn quốc. Quá trình thực hiện nhiệm vụ trên là lâu dài, gian khổ, phức tạp, nhưng nhất định thắng lợi hoàn toàn” (1).

Tin tưởng vào đường lối lãnh đạo của Đảng, phấn khởi tự hào với những thành tích vĩ đại của Đảng và nhân dân ta trong cuộc kháng chiến thần thánh chống quân xâm lược Pháp. Đảng bộ và nhân dân Nhật Tân bước vào cuộc chiến đấu mới :

+ Hàn gắn vết thương chiến tranh.

+ Ổn định đời sống.

+ Phục hồi sản xuất, từng bước phát triển kinh tế theo con đường xã hội chủ nghĩa.

Sau khi quân Pháp rút chạy khỏi Kim Bảng (4-7-1954) chúng để lại một hậu quả chiến tranh nặng nề cho xã là : kinh tế kiệt quệ, sản xuất đình đốn, đời sống

---

(1) Trích Nghị quyết Bộ chính trị Trung ương Đảng 9-1954

nhân dân muôn vàn khó khăn (Nhất là nhân dân thôn Nhật Tựu). Toàn xã chúng ta có hàng ngàn ngôi nhà bị tàn phá, đường giao thông liên thôn, liên xã bị lũ hại nặng (có đoạn gần như hủy diệt). Nghề thủ công như dệt vải, kéo sợi bị đình đốn, chăn nuôi gia súc gia cầm giảm sút nghiêm trọng. Bên cạnh những khó khăn do địch họa gây ra, chúng ta lại gặp những khó khăn do thiên tai, hết úng lại hạn hán xảy ra đe dọa thường xuyên đời sống nhân dân.

Thực hiện nghị quyết Bộ Chính trị, được tỉnh ủy Hà Nam trực tiếp là huyện ủy Kim Bảng chỉ đạo, chi bộ Nhật Tựu <sup>(1)</sup> đã đề ra những nhiệm vụ cụ thể trước mắt.

— Nhanh chóng khắc phục hậu quả chiến tranh do địch gây nên. Đẩy mạnh sản xuất, cụ thể việc làm là phục hóa, khai hoang mở rộng diện tích cấy lúa, trồng màu kịp thời vụ. Bước đầu khôi phục và phát triển nghề tiểu thủ công dệt cổ truyền, trước hết là chuyển liên đoàn sản xuất dệt của thôn Lưu Xá sơ tán sang Đồng Nội trong thời kỳ địch tạm chiếm, nay trở về quê hương tiếp tục sản xuất và phát triển thêm khung dệt ở cả Lưu Xá và Siêu nghệ.

— Quyết phá bằng được âm mưu phá hoại của địch cưỡng ép dân di cư vào Nam.

— Phát động quần chúng nhân dân đấu tranh với địa chủ, buộc chúng không được khai man diện tích.

— Tăng cường củng cố đi đôi với phát triển các tổ chức quần chúng để động viên mọi tầng lớp nhân dân

---

(1) Thời kỳ này Nhật Tân, Nhật Tựu còn chung xã.

trong xã hướng vào mục tiêu chính trong thời kỳ này là : Tích cực tăng gia sản xuất để chống đói.

Chủ trương và nhiệm vụ của chi bộ đề ra được chính quyền của 4 thôn, tổ chức cho nhân dân các xóm họp bàn thống nhất về ý chí và hành động. Trên cơ sở thống nhất đó toàn dân đã đẩy lên phong trào đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp và hàn gắn vết thương chiến tranh.

Với tinh thần tương thân tương ái “Lá lành đùm lá rách”, bà con trong họ hàng, làng xóm đã giúp nhau công sức, vật liệu, tiền gạo, giống vốn để có điều kiện sản xuất và dựng lại gian cửa gian nhà. Điển hình là nhân dân Lưu Xá đã giúp nhân dân thôn Nhật Tựu (thuộc vùng đai trắng của địch) hàng nghìn ngày công và ủng hộ nhiều cây xoan, tre nhanh chóng có nơi ăn, chốn ở, có điều kiện sản xuất bảo đảm đời sống.

Chi bộ Nhật Tựu phát động toàn xã đẩy mạnh phong trào thi đua tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, mọi người, mọi nhà nhiệt tình tự lực cánh sinh và có sự giúp đỡ lẫn nhau. Do đó phong trào sản xuất trong xã có điều kiện phát triển rất mạnh mẽ, cả chiều sâu, chiều rộng, cả số lượng và chất lượng đều đạt kết quả tốt. Toàn bộ diện tích hoang hóa đã được cấy lúa, trồng màu đạt trên 90% diện tích. Ngoài ra còn tận dụng diện tích ven đường, góc sân trồng khoai lang ụ. Nhìn chung cả 2 vụ chiêm mùa, lúa và hoa màu nhân dân ta đã đạt được năng suất 60 kg/sào, nhờ đó đã đẩy lùi được nạn đói tháng 3 giáp hạt và có điều kiện chăn nuôi gia súc, gia cầm. Mặt khác để tạo điều kiện cho nông dân có thêm ruộng cấy, chi bộ Đảng, chính quyền xã đã giao cho Ban chấp hành nông

hội từng thôn quản lí số ruộng đất công, ruộng đất của những tên phản động theo giặc để tạm chia cho những gia đình nông dân ít ruộng đất canh tác để có điều kiện phát triển sản xuất chăn nuôi, tăng thu nhập đảm bảo đời sống gia đình. Riêng thôn Lưu xá, vụ chiêm xuân 1955 đã cấy được 715 mẫu ruộng lúa, không để hoang một tấc đất.

Dưới sự lãnh đạo của chi bộ và sự chỉ đạo trực tiếp sâu sát của chính quyền, của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Nhân dân xã ta đã khắc phục được nạn đói, bước đầu khắc phục được tai họa chiến tranh do địch để lại.

Là địa bàn thuộc vùng đồng chiêm trũng, địa hình phức tạp, đồng ruộng Nhật Tân luôn xảy ra úng hạn, năng suất bấp bênh nên cuộc sống nhân dân ta : ăn chưa no, mặc chưa đủ ấm. Vì vậy muốn ấm no thì sản xuất nông nghiệp, thực hiện được khâu có trồng có thu, mặc dù trong hoàn cảnh nhà nước và dân còn nhiều khó khăn, chi bộ đã lãnh đạo tổ chức nhân dân trong toàn xã bắt tay vào làm thủy lợi là vấn đề cốt tử, sống còn trên đồng ruộng quê hương.

Tháng 4 năm 1955 dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy và Ủy ban nhân dân huyện Kim Bảng, Nhật Tựu đã cử hàng trăm lao động, đóng góp hàng chục ngàn ngày công cùng nhân dân hai xã Hoàng Tây, Kim Bình đắp bờ bồi sông Nhuệ đoạn từ Nhật Tựu, An Lão (Hoàng Tây) dài 7 km để ngăn nước trên 7 huyện phía Bắc và rừng Ngang tràn xuống. Một mặt tích cực làm thủy lợi trên đồng của xã như : đắp các đoạn đường bị hủy diệt trong chiến tranh, nạo vét lòng mương máng để tiêu nước nên nhân

dân ta đã cấy cấy được chân ruộng sườn Chàm bủa, sườn đồng Báng, sườn Bè... của vụ lúa mùa. Đó là thắng lợi đáng kể trong công tác thủy lợi của quê nhà.

Dệt vải, đan lát, làm thổ, đó là nghề phụ cổ truyền của nhân dân Lưu Xá, có nguồn thu nhập đáng kể trong thu nhập kinh tế nói chung của xã. Do vậy chi bộ và chính quyền địa phương đã phát động và khuyến khích nhân dân Nhật Tân củng cố và phát triển các nghề cổ truyền để tăng thu nhập cho gia đình, góp phần đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp và nâng cao mức sống sinh hoạt hàng ngày.

Chính quyền xã đã cử cán bộ tích cực quan hệ với trạm gia công của tỉnh xin cung cấp nguyên liệu để phục hồi và phát triển nghề dệt của Nhật Tân.

Đầu năm 1955 toàn xã đã có 170 khung cửi máy dệt gia công vải cho nhà nước và hàng trăm khung dệt tay dệt vải khổ hẹp. Hàng trăm lao động chính, phụ có công ăn việc làm thường xuyên và có nguồn thu nhập hàng tháng, tạo cho cuộc sống của từng gia đình ngày càng thêm no đủ, kinh tế ổn định.

Trong cùng một thời gian, biết bao công việc quan trọng bộn bề : Sản xuất, cứu đói, hàn gắn vết thương chiến tranh, chi bộ và chính quyền xã nhà không một phút lơ là với công tác đấu tranh chống âm mưu phá hoại của kẻ thù dụ dỗ mua chuộc nhân dân, cưỡng ép nhân dân di cư vào Nam.

Với dã tâm và quỷ kế của kẻ thù nhằm phá hoại sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, chúng căm dỗ đồng bào ta vào miền Nam bằng cách tuyên

truyền các luận điệu phản động, lừa bịp : “Cộng sản vô thần, chúa đã vào Nam” và nhiều mách khéo lừa đảo khác, khiến cho một số dân hoang mang lo sợ.

Trước tình hình đó chi bộ và chính quyền đã mở nhiều cuộc họp ở cơ sở xóm và thông qua các cuộc họp các tổ chức quần chúng mít tinh toàn xã để phổ biến giác ngộ cho nhân dân thấy rõ đường lối chính sách nhân đạo của Đảng và nhà nước ta. Đồng thời thấy rõ bộ mặt và âm mưu thâm độc của kẻ thù để mọi người không bị mắc mưu lừa gạt của địch. Một mặt chúng ta phải cử những cán bộ, quần chúng tích cực, có uy tín thường xuyên gặp gỡ những phần tử đang bị địch cám dỗ mua chuộc để họ thấy được họ đang bị địch lừa gạt. Từ đó họ tự giác ở lại quê hương. Biện pháp trấn áp và ngăn chặn bọn phản động mua chuộc cưỡng ép dân di cư cũng được tổ công tác ở địa phương tiến hành mạnh mẽ, trừng trị thích đáng những tên đầu sỏ, ngoan cố. Do đó ở Nhật Tân số người theo địch vào Nam tuy có nhưng số lượng không nhiều.

Nhìn chung xã ta đã làm tốt công tác chống phá âm mưu địch cưỡng ép dân di cư vào Nam, nhân dân Nhật Tân ngày càng tin tưởng vào đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, thực lòng đoàn kết giúp nhau hăng hái tăng gia sản xuất, xây dựng quê hương.

Sau những ngày giải phóng, dưới sự lãnh đạo của chi bộ, chính quyền cùng nhân dân trong xã tháo gỡ được một số khó khăn trước mắt.

Nhưng điều kiện để thúc đẩy sản xuất phát triển, xóa bỏ nghèo nàn lạc hậu do nạn người bóc lột người trong nông thôn vẫn chưa được giải quyết triệt để. Nhiều gia

đình nông dân vẫn không có ruộng và có rất ít ruộng nên vẫn phải làm thuê, cấy mướn, nộp tô cho địa chủ phú nông. Vì vậy mâu thuẫn giữa nông dân với địa chủ vẫn nổi lên gay gắt.

Đáp ứng yêu cầu nguyện vọng chính đáng của nông dân, thực hiện chính sách người cày có ruộng, xóa bỏ chế độ bóc lột của địa chủ. Ngày 6-2-19955 dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Liên khu ủy khu 3, đoàn ủy của khu đã cử đội công tác về địa phương cùng với chính quyền và nhân dân lao động xã nhà phát động quần chúng nông dân tiến hành cuộc đấu tranh đòi giảm tô, giảm tức.

Đội công tác đã tổ chức các buổi học tập về mục đích, ý nghĩa của cuộc giảm tô, chủ trương, đường lối của Đảng về giảm tô đều được tổ chức theo đơn vị xóm. Mỗi xóm đều có một cán bộ của đội phụ trách học tập, các đợt học tập tuy kéo dài nhiều buổi, song bà con nông dân vẫn không tỏ ra mệt mỏi. Gia đình nào cũng có mặt và đi đúng giờ, trật tự và tích cực hăng hái, sôi nổi phát biểu ý kiến xây dựng.

Qua 3 tháng giảm tô, cán bộ đội giảm tô, đảng viên, cốt cán đã trực tiếp xuống từng xóm thực hiện 3 cùng với nông dân, thăm nghèo, gọi khổ, nắm chắc được tình hình, phân định rõ thành phần giai cấp trong thôn xã.

Dưới sự lãnh đạo của chi bộ và đội giảm tô, nông dân Nhật Tân cùng với nông dân cả huyện đã tiến công vào dinh lúy của giai cấp địa chủ phong kiến. Riêng thôn Lưu Xá đã đánh đổ 43 tên địa chủ, trong đó có tên địa chủ cường hào Nguyễn Xuân Trường, tòa án nhân dân đặc biệt đã kết tội tử hình.



Trong đợt giảm tô này thời gian tuy ngắn, chúng ta đã thu được thắng lợi cơ bản : Từng bước đánh đổ giai cấp địa chủ, hạ thấp uy thế về chính trị của chúng. Bọn địa chủ phú nông phải thoái tô 25% cho nông dân. Chúng ta đã thu được 225 mẫu ruộng, hàng trăm tấn thóc thoái tô, hàng vạn đồng thoái tức.v.v. để chia cho nông dân nghèo, do đó ta đã giải quyết được nạn đói tháng 3 năm 1955 trong lúc giáp hạt.

Cùng với thoái tô, thông qua tổ chức nông hội, nông dân bắt địa chủ xóa ngay những khoản nợ khác.

Thắng lợi của đợt giảm tô có ý nghĩa lịch sử đối với Nhật Tân là : sau đợt giảm tô, nhiều quần chúng nông dân có phẩm chất đạo đức tốt, tích cực hoạt động trên nhiều lĩnh vực công tác, học tập, lao động sản xuất và chấp hành tốt chủ trương, đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước nên đã được chi bộ và đội giảm tô xét kết nạp vào Đảng. Riêng thôn Lưu Xá được kết nạp 14 đảng viên (trong đó có 6 nữ).

Thực hiện chủ trương của Huyện ủy. Căn cứ vào số lượng đảng viên và yêu cầu lãnh đạo phong trào cách mạng toàn xã, huyện ủy quyết định thành lập chi bộ xã.

Tháng 8 (âm lịch) năm 1955 căn cứ vào điều kiện dân số, đất đai, diện tích của thôn Lưu Xá : với diện tích 3,5 km<sup>2</sup>, dân số 3.700 người (1.015 hộ), cấp trên xét cho thôn Lưu Xá thành lập đơn vị xã, lấy tên là Nhật Tân. Đến tháng 10 năm 1955 Nhật Tân tiến hành đại hội thành lập chi bộ xã mới Nhật Tân, với tổng số có 16 đảng viên. Đơn vị hành chính được phân chia thành 13

xóm, mỗi xóm có 1 trưởng xóm (không có trưởng thôn vì xã Nhật Tân chỉ có 1 thôn).

Theo chủ trương của Trung ương Đảng, sau giảm tô tỉnh Hà Nam tiến hành cải cách ruộng đất đợt 5 vào 27-7-1955.

Đội cải cách ruộng đất do đoàn ủy Liên khu 3 cử về làm nhiệm vụ cải cách ruộng đất trong nông thôn. Ngày 27-7-1954 đội cải cách ruộng đất về làng, chi bộ đảng cùng với đội cải cách ruộng đất tiến hành tổ chức cho nhân dân học tập về đường lối chủ trương, mục đích yêu cầu và biện pháp thực hiện cải cách ruộng đất với phương châm là : Có khổ, nói khổ, nông dân vùng lên.

Thực hiện ước mơ ngàn năm của nông dân “Người cày có ruộng”, đội cải cách ruộng đất tỏa xuống 13 xóm để tổ chức cho nhân dân học tập và đấu tranh đánh đổ giai cấp địa chủ, đồng thời làm nhiệm vụ xây dựng bồi dưỡng cốt cán, bắt rễ, xâu chuỗi với bản cố nông.

Sau khi nắm được tình hình cụ thể ta đã phân loại đối tượng, thành phần giai cấp. Đội cải cách ruộng đất cùng chi bộ tổ chức cho nông dân đấu tranh với giai cấp địa chủ thông qua nhiều bước :

+ Bước 1 : Gọi các tên địa chủ ở từng xóm đến nơi công cộng để nông dân vạch mặt tội ác của chúng trên phạm vi nhiều mặt : Bóc lột tô, tức, thuê mướn người làm trả công rẻ mạt, ức hiếp chiếm đoạt tài sản, vợ con, của cải khác của người nông dân. Qua đó phân loại những tên địa chủ cường hào có nhiều tội ác.

Đội cải cách ruộng đất mở phiên tòa công thẩm tại một địa điểm trong xã để khổ chủ và nông dân đấu tranh bắt chúng phải thú tội.

Với khí thế đấu tranh quyết liệt của quần chúng : các tổ chức nông hội, đoàn thanh niên, phụ nữ đã làm nòng cốt trong việc vận động quần chúng đấu tranh.

Lực lượng dân quân du kích ngày đêm tuần tra canh gác bao vây nhà địa chủ và những tên địa chủ bị giam giữ không cho chúng trốn thoát và phân tán của cải.

Công tác thông tin về kết quả của cải cách ruộng đất được thông báo sâu rộng, kịp thời. Khí thế cách mạng trong xóm thôn thời kỳ này sôi động hẳn lên. Nông dân vui sướng hăng hái học tập, lao động sản xuất và đấu tranh giai cấp.

+ Bước 2 : Thực hiện người cày có ruộng :

Qua giảm tô và cải cách ruộng đất, dưới sự lãnh đạo của Đảng, mà trực tiếp là đội giảm tô, cải cách và chi bộ địa phương, nông dân Nhật Tân đã kiên quyết đấu tranh mạnh mẽ, liên tục gần 1 năm trời nên đã phân định được thành phần giai cấp trong nông thôn. Toàn xã xác định được 59 địa chủ, chúng ta đã tịch thu, trưng thu, trưng mua toàn bộ số ruộng đất, trâu bò, nông cụ, vườn nhà của địa chủ để chia cho nông dân nghèo, thực hiện ước mơ “Người cày có ruộng”.

Ngày 12-12-1955 ngày hội lớn cấp thẻ nhận ruộng của toàn bộ nông dân xã Nhật Tân với mức bình quân 2 sào 7 miếng cho mỗi khẩu do Ủy ban hành chính tỉnh Hà Nam cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu, ước mơ ngàn năm nay đã thành hiện thực. Từ đây chấm dứt cuộc đời

nô lệ, người nông dân đứng lên làm chủ ruộng đồng, làm chủ cuộc đời nên càng hăng hái quyết tâm bước vào nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới. “Thắng lợi cải cách ruộng đất là to lớn và căn bản, thắng lợi đó có tính chiến lược (1).”

Tuy vậy trong cải cách ruộng đất về mặt chỉ đạo thực hiện chúng ta còn mắc một số sai lầm khuyết điểm :

Tháng 9 năm 1956 Ban chấp hành Trung ương Đảng họp Hội nghị lần thứ 10 đã khẳng định : “Thắng lợi to lớn trong cải cách ruộng đất là : Vĩnh viễn xóa bỏ chế độ người bóc lột người, nông dân thực sự được giải phóng về kinh tế, trở thành người làm chủ quê hương. Song quá trình thực hiện chúng ta phạm những sai lầm nghiêm trọng và phổ biến, kéo dài nhiều mặt, việc lãnh đạo tư tưởng có nhiều lệch lạc, nhiều chính sách của Trung ương không được quán triệt và phổ biến đúng đắn”

Đối chiếu với nhận định của Trung ương, ở Nhật Tân trong cải cách ruộng đất chúng ta mắc một số sai lầm khuyết điểm nổi rõ là :

+ Trong đấu tranh còn đả kích tràn lan, truy bức gây tình trạng căng thẳng với cả đối tượng cán bộ, đảng viên hoạt động cách mạng có công với nước.

+ Một số cán bộ, đảng viên, nhân dân bị qui oan, qui sai thành phần.

Thấy được sai lầm khuyết điểm trong cải cách ruộng đất, thực hiện chủ trương của Đảng, chính phủ. Tháng 9

---

(1) Trích trong 45 năm hoạt động của Đảng.

năm 1956 Nhật Tân được cán bộ cấp trên về giúp đỡ tiến hành công tác sửa sai trong cải cách ruộng đất.

Lường được những khó khăn phức tạp trong công tác sửa sai nhất là về tư tưởng nông dân có nhiều hướng khác nhau :

+ Một số bần cố nông không muốn sửa sai những thành phần địa chủ qui sai.

+ Một số cốt cán, khổ chủ sợ những người bị qui sai trả thù.

+ Một số địa chủ ra sức mua chuộc nông dân, lợi dụng tình cảm họ hàng, bạn bè thân quen đã kích bần cố, xuyên tạc đường lối chính sách của Đảng.

Để công tác sửa sai đạt kết quả tốt, chi bộ Nhật Tân cùng với chính quyền từ xã tới cơ sở xóm đã họp bàn đề ra phương châm biện pháp cụ thể là Thận trọng, bình tĩnh, công bằng và giữ vững nguyên tắc : “Có sai mới sửa, không sai không sửa”. Đề ra những nhiệm vụ thực hiện:

— Làm tốt công tác an ninh, đẩy mạnh sản xuất và các mặt công tác khác. Chi bộ tiến hành tổ chức đoàn thể và nhân dân học tập để nêu rõ tinh thần chỉ thị nghị quyết của các cấp ủy Đảng đối với công tác sửa sai trong cải cách ruộng đất.

— Tiến hành biện pháp rà xét đối chiếu tiêu chuẩn để phát hiện chính xác những người bị qui oan.

— Đảng viên, cán bộ của từng cơ sở xóm trực tiếp gặp gỡ những người bị qui oan để làm tốt việc giải thích cho người bị oan thấy rõ đường lối chủ trương của trên, của

chi bộ, của chính quyền địa phương để đối tượng đó yên tâm và đảm bảo sự đoàn kết, không gây gổ ảnh hưởng đến công tác sửa sai của đảng, đồng thời tiến hành biện pháp giáo dục, thuyết phục và trấn áp ngay những phần tử lợi dụng cơ hội gây rối trong nông thôn.

Trong sửa sai, thắng lợi chúng ta đạt được là đảm bảo được sự đoàn kết trong nhân dân, sửa sai đúng đối tượng, đúng vụ việc. Phục hồi đảng tịch cho 7 đồng chí đảng viên bị qui oan trong cải cách ruộng đất. Sửa lại thành phần cho 17 hộ địa chủ xuống thành phần phú nông, trung nông và trả lại tài sản cho họ. Đồng thời vẫn tạo điều kiện cho những hộ nông dân nghèo được chia vườn, nhà địa chủ nay xuống thành phần phải trả lại, các hộ đó vẫn có vườn, nhà để ở.

Công tác sửa sai về diện tích canh tác cũng được tiến hành đồng thời và sâu rộng trong nông dân. Bằng biện pháp tự khai, tự báo và giúp nhau khai báo đúng với diện tích thực tế.

Giải quyết đền bù tài sản tịch thu, trưng thu, trưng mua được kịp thời, thỏa đáng và công bằng, công tác sửa sai tiến hành với biện pháp tích cực và phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương, nên nhìn chung được quần chúng phấn khởi, tin tưởng vào đường lối chính sách của đảng. Các đoàn thể được củng cố phát triển, công tác xây dựng Đảng được quan tâm. Qua phong trào cách mạng ở địa phương, mặc dù số lượng đảng viên phát triển tuy còn chậm, song uy tín và chất lượng hoạt động của đảng viên ngày càng cao (1)..

---

(1) Sau sửa sai thêm 7 đồng chí được phục hồi, nhưng lại mất đi 3 đồng chí rút lui khỏi đảng. Vậy tổng số đảng viên sau sửa sai có 20 đồng chí.

Hòa bình được lập lại, đi đôi với phát triển kinh tế, công tác phát triển nâng cao dân trí được coi trọng. Mặc dù trong hoàn cảnh cơ sở vật chất cho nhà trường còn quá thiếu thốn, đời sống của nhân dân còn nhiều gia đình túng thiếu. Chi bộ và chính quyền Nhật Tân đã tiến hành vận động nhân dân cho con em đi học và đầu tư giành riêng khu vực chùa chợ để làm trường học, thành lập Ban bảo trợ học đường để cùng nhà trường và các ông trưởng xóm lo toan đến việc vận động học sinh, thu học phí, trả lương thầy. Kết quả năm học 1955-1956 xã ta có 2 lớp vỡ lòng, 2 lớp 1 với tổng số 190 học sinh<sup>(1)</sup>.

Các lớp bình dân học vụ được mở vào buổi tối cho thanh niên ở các xóm theo học để tiếp tục xóa nạn mù chữ và tái mù chữ.

Công tác y tế vệ sinh được chính quyền hết sức quan tâm nhưng đội ngũ thầy thuốc còn quá ít (xã gần 4.000 dân chỉ có vài y tá), trạm xá với nhà tranh vách đất chưa đủ điều kiện để phục vụ nhân dân. Nên trong công tác y tế thời kỳ này chủ yếu là vận động nhân dân ăn ở hợp vệ sinh, thực hiện tốt khẩu hiệu “Phòng bệnh hơn chữa bệnh”.

Trải qua những năm gian khổ (1954-1957) do hậu quả chiến tranh để lại, chi bộ, chính quyền và toàn dân Nhật Tân đã thể hiện quyết tâm cao, có biện pháp sát thực để nhanh chóng khắc phục hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục sản xuất và ổn định đời sống cho mọi nhà.

---

(1) Thời gian này lớp 3, lớp 4 vẫn học chung với trường cấp 1 Nhật Tựu.

Thắng lợi to lớn có tính quyết định của địa phương là hoàn thành cải cách ruộng đất, xóa bỏ chế độ bóc lột của giai cấp địa chủ phong kiến. Nông dân có ruộng, làm chủ quê hương, làm chủ xã hội. Bước đầu hình thành các tổ đổi công, đưa nông dân tiến lên làm ăn tập thể.

Trong công tác lãnh đạo, chi bộ đã phát huy được hiệu lực của chính quyền, các đoàn thể quần chúng trong việc điều hành công việc, quản lí và phát triển kinh tế nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp.

Sự nghiệp giáo dục, y tế bắt đầu phát triển, công tác an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, nhất là trong sửa sai được giữ vững. Do vậy nhân dân Nhật Tân phấn khởi, tin tưởng vào sự lãnh đạo của chi bộ. Cùng nhau đoàn kết, ra sức đẩy mạnh sản xuất nâng cao đời sống và nghiêm chỉnh thực hiện chủ trương chính sách của Đảng và nhà nước.

Tuy vậy Nhật Tân cũng tồn tại một số nhược điểm cần được khắc phục nhanh chóng là công tác giáo dục, y tế phát triển quá chậm so với các xã nên tập tục lạc hậu, mê tín dị đoan vẫn diễn ra nặng nề nhất trong huyện.

## **2. Chi bộ nhật tân lãnh đạo nhân dân cải tạo và phát triển kinh tế, văn hóa (1958-1960)**

Sau khi hoàn thành công cuộc khôi phục kinh tế, phát triển sản xuất. Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 14 (11-1958) đã xác định nhiệm vụ cơ bản của miền Bắc lúc này là : Đẩy mạnh cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, trước mắt là đẩy mạnh cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với thành phần cá thể của nông dân <sup>(1)</sup>.

---

(1) Trích nghị quyết Trung ương 14, trang 15.



Dưới ánh sáng nghị quyết Trung ương, nghị quyết huyện ủy Kim Bảng với sự lãnh đạo trực tiếp của Ủy ban hành chính huyện Kim Bảng về biện pháp, kế hoạch thực hiện kế hoạch nhà nước 3 năm (1958-1960). Chi bộ đảng và Ủy ban Nhật Tân đã có những biện pháp cụ thể như :

+ Mở hội nghị quần dân chính toàn xã, hội nghị nhân dân cơ sở xóm để học tập hiểu rõ nội dung tinh thần nghị quyết Trung ương, Nghị quyết của huyện ủy và biện pháp thực hiện của chính quyền huyện, xã.

+ Kiểm điểm đánh giá đúng tình hình thực tế của địa phương để đảng viên, cán bộ và nhân dân thấy rõ những khó khăn tồn tại cũng như thuận lợi: Sau sửa sai ở Nhật Tân nội bộ nông dân chưa thực sự đoàn kết, một số cán bộ đảng viên chưa an tâm công tác. Các tổ đổi công phát triển còn ít, chưa đều ở các xóm, hoạt động chưa mạnh. Nông dân còn thiếu vốn đầu tư cho sản xuất nông nghiệp. Mức bình quân ruộng đất 2 sào 7/khẩu là thấp so với các xã trong huyện. Một số nông dân nghèo lại lâm vào tình trạng bán ruộng, bán vườn.

Song thuận lợi cơ bản của Nhật Tân :

Nguồn lao động dồi dào, nhân dân có tinh thần lao động cần cù lại có thêm nghề phụ dệt, làm thổ, nên có thêm nguồn thu để đầu tư cho sản xuất nông nghiệp cả trồng trọt, chăn nuôi gia súc.

Một số cán bộ, đảng viên có uy tín, hoạt động nhiều năm có kinh nghiệm và năng lực lãnh đạo, nay được phục hồi công tác giữ chức vụ chủ chốt đảng và chính quyền,

nên sức chiến đấu của chi bộ được nâng cao, nhân dân trong xã phấn khởi và tin tưởng.

Nhằm phát huy thuận lợi, khắc phục khó khăn của địa phương hoàn thành nhiệm vụ mới. Chi bộ Nhật Tân tiến hành mở đại hội bầu cấp ủy mới và đề ra phương hướng nhiệm vụ cụ thể cho toàn đảng, toàn dân: Kiên quyết tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa, nhất là cải tạo nông nghiệp theo con đường làm ăn tập thể. Cùng cố đi đôi với phát triển đều khắp các tổ đổi công của 3 xóm trong xã. Chọn xóm 1 để xây dựng hợp tác xã sản xuất nông nghiệp điểm trong xã để từ đó rút kinh nghiệm nhân ra toàn xã. Đồng thời tiến hành xây dựng hợp tác xã tín dụng, hợp tác xã mua bán, thực hiện 3 ngọn cờ hồng trong nông thôn.

Nghị quyết của Đại hội chi bộ được tổ chức học tập tới dân và các đoàn thể quần chúng nhiệt tình đóng góp ý kiến và bàn bạc biện pháp thực hiện thắng lợi nghị quyết đại hội.

Chi bộ cũng triển khai đợt học tập, thảo luận sôi nổi trong đảng và ngoài quần chúng về tính chất 2 con đường : làm ăn tập thể và cá thể để mọi người thấy rõ được ưu thế của con đường làm ăn tập thể.

Từ đó, chi bộ đã phân công cán bộ, đảng viên xuống xóm để cùng bà con nông dân cùng cố, phát triển tổ đổi công, hướng cho các tổ đi vào hoạt động có hiệu quả trong thực tế sản xuất và đời sống, nhất là khâu điều hành công việc phù hợp với từng lao động và khả năng, hoàn cảnh của từng người. Tăng cường sinh hoạt trong tổ có tính giai cấp để bà con trong tổ thực sự yêu thương đùm

bọc lẫn nhau, đẩy mạnh sản xuất đạt năng suất cao, nâng mức sống khá hơn trước. Trên cơ sở đó tiến lên thành lập hợp tác xã sản xuất nông nghiệp.

Nhìn chung các tổ đổi công hoạt động có nề nếp, từ việc đổi công cho nhau từng vụ, từng việc theo ngày, theo buổi, nhiều tổ đã tiến lên ở mức độ bình công, chấm điểm để đảm bảo sự công bằng và khuyến khích lao động. Một số tổ đã bước đầu thực hiện khâu cải tiến kỹ thuật vào thực tế sản xuất như : “bỏ cày chia vôi, lên ngôi cày 51”, sử dụng phân bùn và làm phân vi sinh để bón cho lúa, đồng thời tích cực thực hiện 9 biện pháp kỹ thuật liên hoàn trên đồng ruộng Nhật Tân.

Trong quá trình hoạt động của các tổ đổi công, tiêu biểu là các tổ ở xóm 1, xóm 2, xóm 3 , xóm 4, xóm 9, xóm 11, xóm 12 đã thể hiện rõ sức mạnh của lao động tập thể, khả năng lao động được khai thác. Sức mạnh phòng thiên tai , hạn, úng có kết quả rõ rệt. Năng suất lúa cả 2 vụ chiêm mùa, từ chỗ ba, bốn chục cân/ sào thì trong tổ đổi công nay có nhiều hộ gặt sáu, bảy chục cân/sào.

Như vậy bước đầu chi bộ Đảng Nhật Tân đã tập dượt cho nông dân vào con đường làm ăn tập thể, và kết quả hơn hẳn con đường làm ăn cá thể cả về năng suất và mức sống của nông dân Nhật Tân.

Tuy vậy tổ đổi công cũng chỉ là hình thức ban đầu, vì nó chưa thực sự giải phóng cho người nông dân trong cảnh bị bóc lột và đói nghèo lạc hậu, bởi lí do tư liệu sản xuất: ruộng đất, trâu bò, nông cụ vẫn thuộc về cá thể. Vì

vậy nó chưa đáp ứng được yêu cầu với phương châm hướng làm ăn lớn xã hội chủ nghĩa.

Để giải quyết những khó khăn vướng mắc trên, đưa nông dân vào con đường làm ăn tập thể. Trung ương Đảng mở hội nghị lần thứ 16 về vấn đề sản xuất hợp tác hóa nông nghiệp.

Tháng 6 năm 1958 Huyện ủy, Ủy ban nhân dân trong huyện Kim Bảng mở hội nghị với thành phần cán bộ chủ chốt các xã trong huyện để học tập mục đích, yêu cầu, nội dung và bước đi trong việc xây dựng hợp tác xã sản xuất nông nghiệp, tham quan thực tế hợp tác xã sản xuất nông nghiệp thôn Thụy Xuyên, xã Ngọc Sơn, huyện Kim Bảng là hợp tác xã đầu tiên thí điểm của huyện nhà.

Qua hội nghị và từ thực tế hợp tác xã thí điểm Thụy Xuyên, cán bộ chủ chốt xã ta và các xã trong huyện được trang bị về lý luận và thực tế về xây dựng hợp tác xã nông nghiệp. Sau hội nghị của huyện, chi bộ, chính quyền Nhật Tân tiến hành mở hội nghị cho toàn thể đảng viên, cán bộ dân chính trong xã để nghe báo cáo lại chủ trương, biện pháp tiến hành xây dựng hợp tác xã nông nghiệp của huyện ủy, ủy ban huyện; Báo cáo lại việc làm thực tế của Hợp tác xã Thụy Xuyên; Đồng thời đề ra phương hướng biện pháp cụ thể để tiến hành xây dựng hợp tác xã sản xuất nông nghiệp của Nhật Tân. Nội dung này còn được tiến hành học tập cho toàn thể nông dân ở 13 xóm.

Học tập chỉ mới là việc làm trên nhận thức tư tưởng của con người, song việc làm cụ thể của địa phương thì không ít nông dân và một số cán bộ, đảng viên chưa thực

sự tin tưởng, còn nảy sinh tư tưởng tính toán suy bì thiệt hơn. Gia đình nhiều ruộng, nhiều lao động, có trâu bò, công cụ sản xuất thì sợ vào hợp tác mình bị thiệt, gia đình neo bán thì sợ không có lao động đóng góp. Đây là cuộc đấu tranh gay gắt về tư tưởng giữa 2 con đường xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa trong nông thôn lúc này.

Trong điều kiện đội ngũ cán bộ còn ít lại chưa có kinh nghiệm tổ chức vận động quần chúng vào Hợp tác xã nông nghiệp một lần nào. Nông dân Nhật Tân cũng như nông dân nước ta bao đời sống trong chế độ phong kiến thực dân “Đèn nhà ai nhà nấy rạng”, tư tưởng ích kỷ hẹp hòi còn nặng nề, phổ biến, nên khi ta vận động nông dân vào hợp tác nhiều hộ đã tính toán dỡ ruộng, bán trâu bò. Một số hộ tách dỡ ruộng nhà mình cho bố mẹ (có tính chất ký gửi), còn để lại một số vào hợp tác xã. Có hộ lừng chừng theo kiểu “Lợi nước theo sau” xem người trước có hơn thì mình mới vào.

Nắm bắt được những tâm lý và những khó khăn trước mắt, Nhật Tân đã có những phương pháp thích hợp. Với phương châm tự nguyện không gò ép, chi bộ đã cùng nhiều cán bộ tích cực của Đảng, những hộ nông dân có giác ngộ tiến bộ luôn luôn đi sâu đi sát để giáo dục, thuyết phục nông dân vào Hợp tác xã nông nghiệp, tuyển chọn xóm có những tổ đổi công hoạt động tích cực có nề nếp. Trong tổ có nhiều nông dân tiến bộ để xây dựng hợp tác xã điểm trong xã.

Chi bộ, chính quyền đã nhất trí tuyển chọn xóm 1 để xây dựng Hợp tác xã sản xuất nông nghiệp đầu tiên của xã.

Gần 1 tháng trời, chi bộ, chính quyền Nhật Tân đã tập trung trí tuệ và công sức cùng với cán bộ, đảng viên cơ sở xóm 1 để tiến hành vận động nông dân xóm 1 thành lập Hợp tác xã sản xuất nông nghiệp đầu tiên của xã.

Ngày hội của nông dân địa bàn xóm 1 nộp đơn xây dựng hợp tác xã sản xuất nông nghiệp được hàng ngàn nông dân cả xã cổ vũ. Đội thanh niên tiên phong cổ động, biểu dương khí thế, đội văn nghệ biểu diễn ca múa để phục vụ động viên nông dân xóm 1 trong ngày hội xây dựng hợp tác. Không khí sôi động, phấn khởi, nhiều hộ nông dân đến địa điểm để tự nguyện nộp đơn vào hợp tác xã, bước đầu đã có 29 hộ tham gia với số ruộng 31 mẫu 7 sào.

Sau 1 tuần ổn định về tổ chức, 29 hộ nông dân xóm 1 được cấp trên duyệt y cho phép tiến hành mở đại hội để bàn bạc phương hướng sản xuất và bầu ra Ban quản trị, Ban kiểm soát của hợp tác xã.

Những người có năng lực, có phẩm chất đạo đức đã được đại hội tiến cử bầu vào ban quản lý gồm 6 đồng chí. Đây là hợp tác xã đầu tiên trong xã xây dựng thành công vào cuối năm 1959.

Dưới sự điều hành của Ban quản lý, 29 gia đình hộ xã viên nông nghiệp xóm 1 chung lưng đấu cật phấn khởi tiến quân vào sản xuất nông nghiệp bắt đầu từ vụ chiêm năm 1959-1960.

Trong sản xuất bà con xã viên đã cấy kịp thời vụ, chăm bón tốt theo kỹ thuật của hợp tác xã đề ra nên kết quả năng suất bình quân 85 kg/sào, hơn hẳn năng suất trước đây còn làm riêng lẻ ; mức thu nhập ngày công 6,1 kg/công. Bà con xã viên nông dân xóm 1 ngày càng phấn khởi hăng say sản xuất, nông dân xóm 1 ngày càng tự giác gia nhập hợp tác xã nông nghiệp.

Qua việc xây dựng hợp tác xã nông nghiệp xóm 1 là một thực tế chứng minh cho nông dân trong xã thấy rõ và công nhận tính hơn hẳn của con đường làm ăn tập thể. Cán bộ đảng viên xã nhà bước đầu có chút ít kinh nghiệm trong công tác vận động tổ chức nông dân vào hợp tác xã. Từ đây trên đà thắng lợi chúng ta tiến hành tổ chức nông dân vào hợp tác xã nông nghiệp cho các xóm khác trong xã.

Đầu năm 1960 chi bộ, chính quyền Nhật Tân được sự giúp đỡ của Huyện ủy, Ủy ban huyện tiến hành thành lập hợp tác xã nông nghiệp cho xóm 3 và xóm 4, xóm 10 và xóm 11. Cuối năm 1960 thành lập hợp tác xã xóm 9, số hộ nông dân tham gia vào hợp tác xã lúc này ở mỗi hợp tác xã ở các xóm nói trên có từ 70-80 hộ trở lên.

Cùng với phát triển nông nghiệp chi bộ xã nhà luôn quan tâm đến công tác phát triển thủ công dệt, xây dựng thành lập hợp tác xã mua bán, tín dụng, thực hiện “Ba ngọn cờ hồng trong nông thôn”.

Đầu năm 1960 ta vận động nhân dân đóng thêm trên 100 khung cửi máy khổ rộng và kí gia công phát triển thêm mặt hàng rường bầu, chéo go và màn nên đã tăng nguồn thu nhập cho dân, thúc đẩy sản xuất nông nghiệp

phát triển, nhất là về đầu tư giống vốn và khâu chăn nuôi gia súc, gia cầm, góp phần cải thiện đời sống nhân dân.

Tháng 1 năm 1958 hợp tác xã mua bán xã nhà được thành lập với 720 cổ phần (có người tham gia đóng 6 ; 7 cổ phần, mỗi cổ phần đóng 3đ20). Tới năm 1960 số cổ phần của hợp tác xã được phát triển tăng 20% và đã có một số mặt hàng tư doanh phục vụ nhân dân địa phương. Song chủ yếu vẫn chỉ hoạt động với chức năng là quầy hàng ủy thác cho huyện hưởng hoa hồng để hàng năm chia lãi cho cổ phần.

Hợp tác xã tín dụng (vay mượn) được thành lập từ năm 1957 với số vốn huy động cao nhất là 2.000đ, chỉ tiêu cho vay từ 3đ đến 5đ. Đến năm 1959-1960 đã phát triển cổ phần đạt 800 hộ, công tác tiết kiệm lúc này thực hiện đúng tính chất “Gửi vào thuận tiện, rút ra dễ dàng” nên đã có tác dụng thuyết phục nhân dân, các đoàn thể, các hợp tác xã nhiệt tình tham gia. Quần chúng nhân dân thấy rõ tác dụng “ích nước lợi nhà” của đồng tiền tiết kiệm.

Kết quả những hoạt động thực tế đã chứng minh chi bộ Nhật Tân có quyết tâm cao, đã lãnh đạo nhân dân ta hoàn thành nhiệm vụ xây dựng “Ba ngọn cờ hồng” trong nông thôn năm 1960.

Cho tới thời điểm này Nhật Tân chúng ta vẫn là một xã yếu kém về công tác giáo dục, y tế, nên chi bộ xã đã cố gắng tập trung sự lãnh đạo cùng chính quyền và nhân dân xây dựng được Trường phổ thông cơ sở cấp 1, có từ lớp 1 đến lớp 4, tạo điều kiện có đủ phòng học cho 3 lớp



1 ; 2 lớp 2, 1 lớp 3 và 1 lớp 4, với tổng số trên 300 học sinh phổ thông và trên 100 học sinh các lớp vỡ lòng. Các lớp bình dân học tối ở các xóm vẫn được duy trì và phát triển.

Công tác y tế có nhiều cố gắng trong việc vận động nhân dân làm bể nước, tổng vệ sinh đường làng ngõ xóm, tiêm chủng phòng dịch bệnh cho nhân dân. Tuy chưa có y sỹ song tại trạm chúng ta đã cử y tá lâu năm có kinh nghiệm để phục vụ bệnh nhân, nên nhìn chung sức khỏe nhân dân vẫn được bảo đảm.

Công tác quân sự, trị an được thực hiện nghiêm túc, năm 1958 nhà nước ban hành luật nghĩa vụ quân sự, chi bộ, chính quyền xã ta đã ban hành tổ chức cho nhân dân, các tổ chức quần chúng học tập để thấy rõ mục đích, ý nghĩa của luật nghĩa vụ quân sự. Sau đó thành lập Hội đồng nghĩa vụ quân sự, với vai trò nòng cốt là đoàn thanh niên, lực lượng dân quân để vận động anh em thanh niên tự nguyện đăng ký nghĩa vụ quân sự.

Mùa xuân năm 1958, ban chỉ huy xã đội Nhật Tân đã huy động hàng trăm thanh niên đi khám sức khỏe để tuyển quân. Kết quả được 29 thanh niên đủ điều kiện đã lên đường nhập ngũ (vào tháng 4 năm 1958).

Lực lượng dân quân du kích ở địa phương hàng năm được học tập chính trị, quân sự do huyện, xã tổ chức. Các đợt học tập, luyện tập quân sự của xã chúng ta đã huy động được 80-90% dân quân tham gia và kết quả tập luyện qua các kỳ đều đạt loại khá so với các xã trong huyện.

Công tác trật tự trị an trong thời gian này chính quyền đã có những biện pháp giao nhiệm vụ cho Ban công an tiến hành sưu tra phân loại các đối tượng như : trộm cắp, nguy quân, nguy quyền, địa chủ cường hào... để quản lí và giáo dục cho từng đối tượng cụ thể tại địa phương và đưa 1 số tên đi cải tạo lâu dài ở Ba Sao.

Lực lượng dân quân du kích cùng với các ông trưởng xóm thường xuyên theo dõi những phần tử xấu để bảo vệ tài sản của nhân dân. Ngoài đồng lực lượng bảo nông đã làm tốt nhiệm vụ dẫn thủy nhập điền, bảo vệ lúa và hoa màu, không xảy ra mất mát lớn.

Hưởng ứng đợt đấu tranh chính trị: ủng hộ đồng bào miền Nam, chi bộ đã tổ chức mít tinh trong xã vào tháng 12 năm 1958 với nội dung: phản đối Mỹ Diệt tàn sát đồng bào ta ở trại giam Phú Lợi, đòi Mỹ Diệt trả lại tự do cho đồng bào miền Nam ở các trại tập trung. Hoạt động đó của xã nhà góp phần chia xẻ nỗi đau và tiếp thêm sức mạnh cho đồng bào miền Nam đấu tranh chống Mỹ Diệt.

Dưới sự lãnh đạo của chi bộ, các tổ chức đoàn thể quần chúng hoạt động rất tích cực. Đoàn thanh niên, tháng 10 năm 1955, chi đoàn thanh niên cứu quốc của Nhật Tân cũng được thành lập với trên 30 đoàn viên. Chi đoàn đã vận động những thanh niên tích cực tham gia các hoạt động của đoàn. Tổ chức của đoàn được thành lập các phân đoàn ở 13 xóm (phân đoàn có cả thanh niên tích cực cùng tham gia sinh hoạt với đoàn), trên cơ sở đó để giáo dục rèn luyện thanh niên phấn đấu trở thành đoàn viên.

Được sự quan tâm giáo dục bồi dưỡng rèn luyện của chi bộ, chi đoàn thanh niên Nhật Tân hằng hái hoạt động sôi nổi trên các lĩnh vực công tác, học tập và lao động sản xuất.

Đoàn thanh niên đã xứng đáng là cánh tay đắc lực của chi bộ.

Trong thực hiện nhiệm vụ chính trị, đoàn đã gương mẫu tham gia vận động gia đình, vận động nhân dân tham gia vào các tổ đổi công, các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp, mua bán, tín dụng. Luôn luôn giáo dục cho đoàn viên thanh niên chấp hành tốt luật nghĩa vụ quân sự hàng năm và các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Trong sinh hoạt của Đoàn, từ sinh hoạt của phân đoàn cũng như xã đoàn, không đơn điệu khô khan gò ép, mà có nhiều hình thức phong phú như hoạt động văn nghệ (ca, múa, nhạc), thể thao: bóng chuyền, xà đơn, xà kép rất sôi nổi, sinh động, thu hút nhiều thanh niên nam nữ đã tích cực tham gia sinh hoạt đoàn và phấn đấu trở thành đoàn viên.

Phẩm chất đạo đức của người đoàn viên và thanh niên Nhật Tân trong thời kỳ này được phát huy tốt: Biết kính trên nhường dưới, có lễ độ với mọi người, có tinh thần đoàn kết giúp đỡ nhau để cùng tiến bộ.

— Đội thiếu niên tiên phong ở nhà trường cũng như ở nông thôn được các thầy cô giáo và các anh chị phụ trách nhiệt tình dạy bảo, thương yêu như người ruột thịt. Dù điều kiện còn khó khăn đội thiếu niên vẫn được Đoàn, được nhà trường và các bậc cha mẹ giành cho các em ăn

học, sinh hoạt vui chơi để các em có điều kiện phát triển cả về thể lực, trí lực, sau này thành những người công dân giúp ích cho xã hội. Do đó nhìn chung các em thiếu niên ngoan, có lễ độ, vui lòng thầy cô và cha mẹ, anh chị.

— Hội phụ nữ: Thực tế phụ nữ Nhật Tân không phải chỉ giữ vững vai trò “Tề gia nội trợ”, nuôi dạy con cái trong gia đình, mà còn là một lực lượng quan trọng trong sản xuất, trong hoạt động xã hội. Do đó chi bộ Nhật Tân quan tâm đúng mức đến vai trò của phụ nữ. Hội phụ nữ được thành lập cuối năm 1958, đại hội đã bầu ra Ban chấp hành hội với những chị em có năng lực, có phẩm chất đạo đức để lãnh đạo phong trào.

Trong quá trình hoạt động của hội phụ nữ đã đưa sinh hoạt của hội vào nề nếp và có nội dung sinh hoạt cụ thể của từng thời gian nên tiến bộ của phụ nữ Nhật Tân khá rõ rệt. Khác hẳn xưa: phụ nữ Lưu Xá chỉ việc cửi canh, may vá, tề gia nội trợ, còn ruộng đồng thì chủ yếu là nam giới phải đảm nhiệm. Nay phụ nữ Nhật Tân là lực lượng lao động chính trong sản xuất nông nghiệp, thủ công nghiệp. Một số chị em đã phấn đấu trở thành đảng viên giữ chức vụ chủ chốt của xã (chủ tịch xã).

Đối với công cuộc xây dựng cải tạo xã hội chủ nghĩa ở nông thôn Nhật Tân, lực lượng phụ nữ đã tham gia tích cực từ xây dựng tổ đổi công đến thành lập hợp tác xã. Nhiều chị em đã tự nguyện tham gia, vận động gia đình và bà con lối xóm tham gia xây dựng hợp tác xã, nhiều gia đình khi vào hợp tác xã người quyết định chính là chị em.



*NGHỀ DỆT TRUYỀN THỐNG*

Hội phụ nữ còn làm tốt việc vận động nhau chấp hành các chính sách của cấp trên, động viên chồng con thực hiện tốt luật nghĩa vụ quân sự.

Qua 3 năm thực hiện kế hoạch của nhà nước xã ta đã căn bản hoàn thành nhiệm vụ cải tạo xã hội chủ nghĩa, phát cao 3 ngọn cờ hồng trên quê hương, đưa nông dân vào con đường làm ăn tập thể. Trên 400 mẫu ruộng của hợp tác xã sản xuất nông nghiệp, năng suất ngày càng tăng, đời sống của xã viên được nâng lên rõ rệt. Các ngành nghề phụ cũng được tăng trưởng nhanh chóng, tạo cho Nhật Tân có thể đi lên cả về nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp. Đời sống nhân dân được từng bước cải thiện, nhân dân phấn khởi tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng.

Bằng những hoạt động thực tế của các phong trào, chi bộ Nhật Tân có thêm kinh nghiệm và bài học thực tế để lãnh đạo nhân dân thực hiện kế hoạch của nhà nước trong những năm sau. Cũng qua đó chi bộ Nhật Tân đã giáo dục, bồi dưỡng rèn luyện cho những cán bộ tích cực, có năng lực và những phẩm chất đạo đức phấn đấu trở thành đảng viên.

Đợt kết nạp lớp đảng viên mừng 6 tháng giêng (kỷ niệm Đảng) chi bộ Nhật Tân đã phát triển được 9 đảng viên, với số lượng đảng viên mới chi bộ Nhật Tân tăng thêm sức mạnh, khả năng để lãnh đạo phong trào cách mạng ở quê hương.

**3- Thực hiện kế hoạch nhà nước 5 năm lần thứ nhất cải tiến quản lý hợp tác xã nông nghiệp và đẩy mạnh sản xuất (1961 — 1964)**

Trên đà thắng lợi của công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa, bước sang thời kỳ mới, Đại hội Đảng toàn quốc lần

thứ III (9-1960) đã nêu rõ nhiệm vụ cách mạng của Việt Nam trong giai đoạn này là: “Đẩy mạnh cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, đồng thời đẩy mạnh cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam, thực hiện thống nhất nước nhà trên cơ sở độc lập dân chủ và chủ nghĩa xã hội”. Đại hội đã thông qua phương hướng, kế hoạch 5 năm lần thứ nhất phát triển kinh tế, văn hóa theo chủ nghĩa xã hội.

Dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội III, nhất là Nghị quyết Trung ương khóa 3 kỳ họp thứ 5 về phát triển nông nghiệp. Được sự chỉ đạo trực tiếp của huyện ủy, ủy ban huyện đã tổ chức học tập triển khai kế hoạch 5 năm phát triển kinh tế văn hóa của nhà nước trong hoàn cảnh cụ thể của huyện.

Bắt tay vào thực hiện kế hoạch 5 năm xã nhà có những khó khăn và thuận lợi cơ bản sau:

— Quá trình thực hiện kế hoạch 3 năm, đội ngũ cán bộ đảng viên đã được tôi luyện trưởng thành, đã có kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo kinh tế. Một số biện pháp khoa học kỹ thuật tiến bộ đã được áp dụng vào đồng ruộng Nhật Tân có hiệu quả tốt như: phân bón vô cơ, giống lúa mới.

— Bước đầu tích lũy được một số vốn để có điều kiện tái sản xuất và phục vụ cho thâm canh. Quan hệ sản xuất tập thể đã được hình thành và ngày càng được củng cố phát triển.

Song địa phương cũng còn không ít khó khăn, tồn tại:

— Đội ngũ cán bộ đảng viên tuy có nhiệt tình cách mạng nhưng trình độ, năng lực còn thấp (nhất là trình độ văn hóa, nhiều cán bộ chủ chốt của xã và hợp tác xã chưa hết cấp 1), nên ảnh hưởng đến việc tiếp thu nghiệp vụ chuyên môn và nhận thức về chính trị xã hội.

— Đội ngũ cán bộ kỹ thuật và nghiệp vụ chuyên môn của các ngành và các hợp tác xã còn quá ít, trình độ nghiệp vụ non yếu.

— Trình độ thâm canh cây lúa của nông dân và xã viên nông nghiệp còn nhiều mặt bảo thủ lạc hậu, nhất là khâu xử lí giống, phòng trừ sâu bệnh bằng thuốc hóa học, sử dụng phân lân, phân ka li, nhiều người, nhiều gia đình vẫn chưa tin tưởng.

Để khắc phục những khó khăn vướng mắc và phát huy thuận lợi của địa phương trong nhiệm vụ cải tạo xã hội chủ nghĩa. Tháng 12 năm 1960 chi bộ mở đại hội Đảng bộ để đề ra phương hướng nhiệm vụ cho toàn Đảng và nhân dân Nhật Tân thực hiện thắng lợi kế hoạch 5 năm lần thứ nhất của nhà nước.

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ đã biến thành hành động cụ thể trên mọi mặt hoạt động. Trên mặt trận sản xuất nông nghiệp Nhật Tân đã tổ chức xây dựng qui mô lớn về hợp tác xã từ nhiều hợp tác xã nhỏ một xóm, hai xóm. Đến cuối năm 1963 toàn xã đã xây dựng thành 4 hợp tác xã sản xuất nông nghiệp theo khu vực địa dư trong xã:

— Hợp tác xã sản xuất nông nghiệp khu I gồm có xóm 1; 2; 3; 4.

— Hợp tác xã khu II gồm xóm 5; 6; 7; 8.

— Hợp tác xã khu III gồm xóm 9; 10 và 50% xóm 13.



— Hợp tác xã khu IV gồm xóm 11; 12 và 50% xóm 13.

Cả 4 hợp tác xã có 600 hộ, 1.300 lao động với trên 3.000 nhân khẩu nông nghiệp.

Diện tích canh tác hơn 600 mẫu, so với thời gian trước ta đã tập trung được thế mạnh về vốn, sức lao động và cơ sở vật chất để đẩy mạnh khâu thâm canh cây lúa, công tác thủy lợi và chăn nuôi tập thể.

Với công tác thủy lợi 4 hợp tác xã đã có kế hoạch cụ thể về việc huy động ngày công, tiền vốn và qui trình thủy lợi cụ thể cho từng xứ đồng, hệ thống tưới tiêu, đường bờ vùng bờ thửa của các hợp tác xã đã được xã viên nhiệt tình đào đắp nên đã hoàn thành trước thời gian và chất lượng công trình được đảm bảo tốt, nên công tác tưới và tiêu có kết quả tốt cho cả hai vụ chiêm mùa.

Các tuyến đường trục trên các cánh đồng và từ đồng về làng đều được tu sửa, mở rộng, rải đá gio nên vận chuyển bằng xe thồ, xe bò kéo thuận tiện giúp nông dân giảm cường độ lao động vất vả trong thời vụ sản xuất, cấy, gặt. Đôi vai người lao động bước đầu được giải phóng.

Phong trào làm phân bón được các hợp tác xã phát động mạnh mẽ, hầu hết các gia đình xã viên hưởng ứng tham gia, nhiều gia đình từ chỗ không nuôi lợn và chỉ nuôi một con thì nay đã nuôi lợn 2; 3 con trong chuồng và tận dụng lá xanh, gio trấu để làm phân chuồng. Một số gia đình có xe đạp thồ, xe bò kéo đã sang tận Ba Sao lấy phân chấp. Song phong trào làm phân xanh, thả bèo dậu hầu hết được gia đình xã viên tham gia, cho nên đến năm 1963 — 1964 diện tích cấy được thả bèo dậu lên tới

80%. Phân chuồng lên tới 400 kg/sào, phân hóa học được bón 7 kg đạm, phân lân 6 — 7 kg/sào và 2 — 3 kg kali/sào. Do đó tất cả các hợp tác xã đã đạt năng suất bình quân vụ chiêm 100 — 115 kg/sào, vụ mùa từ 80 — 90 kg/sào. Cho nên mặc dù phải chi phí nhiều nhưng ngày công vẫn có được 2,5 kg thóc/công. Nhiều gia đình chịu khó làm, cả vụ thu trên 1 tấn thóc, đời sống xã viên vẫn được ổn định.

Cùng với phát triển cây lúa Đảng bộ Nhật Tân luôn quan tâm lãnh đạo các hợp tác xã có kế hoạch cụ thể, phù hợp với thực tế địa phương để phát triển đàn gia súc, gia cầm, chủ yếu là đàn trâu bò, đàn lợn tập thể và gia đình xã viên.

Đàn trâu bò của 4 hợp tác xã tổng số có 119 con (tính cả bê nghé). Ban quản lý giao cho gia đình xã viên có điều kiện chăn nuôi và có chế độ trả điểm, chế độ bồi dưỡng trong vụ làm đảm bảo phù hợp với yêu cầu chính đáng của người chăn dắt, cụ thể: Về chế độ công điểm; Về thức ăn thường xuyên; Về thức ăn bồi dưỡng; Được hưởng % bê nghé khi hợp tác hóa giá.

Hàng vụ có tổ chức thi trâu, đặt giải thưởng cho những gia đình chăn nuôi tốt, phạt những gia đình để trâu bò gày yếu, nên nhìn chung đàn trâu của toàn xã tỷ lệ toi dịch, chết rét, chết nóng không đáng kể.

Chăn nuôi gia súc gia cầm, trong đó cơ bản là chăn nuôi lợn được hết sức chú trọng, chẳng những để lấy thịt mà còn để lấy nguồn phân bón hữu cơ cho cây trồng. Vì vậy các ban quản lý hợp tác xã nông nghiệp đã quan tâm đúng mức đến khâu chăn nuôi lợn. Biện pháp tiến hành

cụ thể của những năm 1963 — 1965 là: Xây dựng chuồng trại tập thể để nuôi lợn nái, lợn thịt.

Thành lập tổ chăn nuôi riêng. Đồng thời dành riêng từ 12 — 15 mẫu để trồng thức ăn cho lợn, đào tạo cán bộ chăn nuôi kiêm thú y để áp dụng các biện pháp kỹ thuật chăn nuôi tiên tiến và phòng chống toi dịch cho đàn lợn tập thể và xã viên.

Đàn lợn xã viên cũng được phát triển mạnh mẽ, đối với lợn sinh sản hợp tác xã có chế độ thỏa đáng với các gia đình xã viên nuôi lợn nái, cụ thể cứ 1 kg lợn giống xã viên được thu về 7 kg thóc, có thời kỳ lên tới 8 — 9 kg thóc. Lợn thịt xuất cho nhà nước được tính trả xấp xỉ 1 kg lợn hơi/5 — 6 kg thóc. Do vậy xã ta năm nào cũng hoàn thành nghĩa vụ đóng góp thực phẩm với chỉ tiêu nhà nước giao.

Bốn hợp tác xã có 50 mẫu ao hồ đều được cải tạo để phát triển thả cá thịt và nuôi cá giống.

Đàn gia cầm nhìn chung cũng được phát triển nhiều hơn trước, hàng năm chúng ta cung cấp 2.000 con vịt bán cho nhà nước và nhân dân.

Công tác phát triển ngành nghề: Tại địa phương Nhật Tân có nhiều người biết làm nghề gạch, nghề thợ xây, thợ mộc, nghề thổ đấu. Tới thời gian này theo chủ trương phát triển các ngành nghề của trên, 4 hợp tác xã đã tiến hành xây dựng các tổ đội chuyên nghề đi vào hoạt động có tổ chức, có sự quản lí từng khâu, từng việc để mọi người thợ đều có công ăn việc làm và có sự đóng góp tích lũy với địa phương.

Tổ sản xuất gạch của 4 hợp tác xã hàng năm đã sản xuất hàng chục vạn viên gạch cung cấp cho tập thể xây dựng chuồng trại, sân phơi, nhà kho và các công trình phúc lợi.

Tổ mộc nề đã thực sự đi vào sản xuất công cụ nông nghiệp, thủ công nghiệp phục vụ cho hợp tác xã, cho xã viên và kiến thiết nhà cửa tập thể, nhân dân. Bước đầu người lao động ngành nghề đã có đóng góp tích lũy cho tập thể.

Riêng nghề làm thổ vì lí do đi làm phân tán ở nhiều nơi, nên địa phương mới chỉ làm được khâu tiến hành cho lao động đăng kí ngày công theo vụ, có thời gian hợp tác xã và xã cử cán bộ đi kí hợp đồng với nhà nước để điều động và quản lí lao động nhưng không thành công.

Nhìn lại quá trình sản xuất nông nghiệp đảng bộ và chính quyền Nhật Tân đã lãnh đạo các hợp tác xã, có phương hướng phù hợp với thực tế trong từng vụ, từng năm cho hợp tác xã, nhất là khâu đi vào thâm canh cây lúa. Các ban quản lí và hàng ngũ ban chỉ huy đội sản xuất đã vận động và tổ chức tạo điều kiện cho nông dân tập thể thực hiện các biện pháp kỹ thuật tiên tiến vào đồng ruộng Nhật Tân, nhất là khâu thực hiện cây giống có năng suất cao, làm nhiều phân bón và làm đất, cấy gặt nhanh gọn, kịp thời vụ. Vì thế mà năng suất vụ nào chúng ta cũng thu hoạch khá, tới năm 1964 — 1965 ta đã giành năng suất vụ chiêm bình quân 120 kg/sào, là một xã trồng lúa có năng suất cao so với các xã trong huyện, nên người xã viên nông nghiệp Nhật Tân đã có mức ăn bình quân 18 kg/tháng. Tuy chưa cao song đây

cũng thể hiện sự cố gắng về năng suất tổng sản lượng của đảng bộ và nhân dân Nhật Tân (1).

Mặc dù năng suất lúa ngày càng cao, từ chỗ bước đầu xây dựng hợp tác xã chỉ đạt 70 — 80 kg/sào, tiến lên đạt 120 kg/sào, tăng 40 — 50 kg/sào, nhưng mức ăn bình quân tăng không đáng kể, nhất là giá trị ngày công lao động thì lại giảm so với trước: từ chỗ ngày công (tính bằng 10 điểm) được trên 2 kg thóc, sau thì còn hơn 1 kg, rồi có vụ 8 — 9 lạng. Đành rằng ta phải chi phí nhiều cho sản xuất như thủy lợi, xây dựng cơ sở vật chất... Song một nguyên nhân chủ quan là trình độ quản lý của cán bộ chưa tốt, ý thức trách nhiệm chưa cao nên dẫn đến tình trạng rong công phóng điểm quá mức bất hợp lý (người làm việc cấy, gặt, làm cỏ cả ngày trời mới đạt 10 điểm, có người chỉ làm việc lật vật 1 ngày hàng 30 — 40 điểm, không làm cũng có điểm, nhất là khâu nghiệm thu diện tích thả bè dâu gây lãng phí công điểm nghiêm trọng.

Cũng vì giá trị ngày công thấp nên một số gia đình xã viên neo bám về lao động chỉ làm ruộng ở khâu cấy, gặt đơn thuần thì không đảm bảo cuộc sống. Vì vậy họ phải bỏ sản xuất nông nghiệp đi làm thổ quanh năm và đi buôn bán chạy chợ hàng ngày để kiếm sống. Sự gắn bó của xã viên với hợp tác xã có phần giảm sút, có người bắt đầu nghi ngờ không tin tưởng vào làm ăn tập thể.

Chính vì công tác quản lý của hợp tác xã tới thời gian này nhiều điểm không phù hợp với thực tế, phát sinh

---

(1) Mục tiêu 2 con lợn, 1 lao động/ha gieo trồng cả năm thì chưa năm nào chúng ta thực hiện được.

một số mặt tiêu cực nên đòi hỏi phải cải tiến quản lí. Thực hiện nghị quyết của huyện, tỉnh, đảng bộ tiến hành thực hiện công tác cải tiến quản lí hợp tác xã. Năm 1964 cấp trên cử cán bộ quản lí về địa phương để giúp đỡ các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp tiến hành cải tiến công tác quản lí vòng 1 và vòng 2.

Nội dung công tác quản lí cụ thể đi vào “3 quản, 1 khâu” (Quản lí lao động, quản lí sản xuất, quản lí tài vụ và một khâu chính trị). Được sự hướng dẫn của cấp trên, đảng bộ và chính quyền đã lãnh đạo và chỉ đạo các hợp tác xã tiến hành các công việc cụ thể:

— Về cải tiến quản lí sản xuất: Cả 4 hợp tác xã đã tiến hành xây dựng được kế hoạch, qui trình sản xuất từ khoán ít đến khoán nhiều chuyển sang 3 khoán (khoán sản lượng, khoán chi phí, khoán ngày công), định mức xếp bậc và công hữu hóa toàn bộ trâu bò, nông cụ.

— Quản lí lao động: Ta xây dựng, phát triển các ngành nghề, đi vào quản lí ngành nghề như nghề dệt, thố, mộc và phân công lao động chuyên ngành, chuyên nghề, tiến tới xây dựng các tổ đội chuyên khâu, chuyên việc để giải quyết mọi lực lượng lao động trong các hợp tác xã đều có việc làm, góp phần thúc đẩy sản xuất nông nghiệp, tiểu thủ công cùng phát triển tăng thu nhập nâng cao đời sống.

— Quản lí tài vụ: Hàng tháng, hàng vụ, hàng năm hợp tác xã báo cáo tài chính công khai có văn bản cụ thể tới từng đội sản xuất để thông qua xã viên, đồng thời các hợp tác xã tích cực giải quyết thanh toán các khoản công nợ giữa hợp tác xã với xã viên, nhất là một số cán bộ

đảng viên có nợ tập thể đã phải gương mẫu nhanh chóng trả đủ số nợ. Một mặt vận động xã viên cho hợp tác xã vay vốn bằng tiền, thóc, trâu bò, nông cụ để có điều kiện sản xuất nâng cao năng suất cây trồng, vật nuôi.

— Công tác chính trị tư tưởng (khâu chính trị) bằng hình thức tổ chức học tập chủ trương đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước, các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng và chính quyền cấp trên. Trên cơ sở đó bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ về nhận thức nhiệm vụ chính trị của từng thời kỳ, sự hiểu biết về tinh thần nội dung các Chỉ thị Nghị quyết để từ đó cán bộ, đảng viên biết cách vận dụng vào hoàn cảnh công tác của mình và nâng cao ý thức trách nhiệm, gương mẫu thực hiện trước quần chúng.

Đối với xã viên: thông qua việc học tập và qui định, qui chế của hợp tác xã, giáo dục xã viên nâng cao ý thức tinh thần làm chủ tập thể để động viên tích cực lao động, chống lãng phí trong sản xuất.

Qua cải tiến quản lý điều biểu hiện rõ là trình độ quản lý, năng lực lãnh đạo của đội ngũ cán bộ được nâng lên. Xã viên phấn khởi tin tưởng và tự giác tích cực lao động để giành năng suất vượt mức khoán tăng thu nhập cho gia đình. Năm 1964 nhiều đội đạt năng suất 110 — 120 kg/sào, vượt khoán từ 20 — 30 kg/sào. Trong điều kiện khó khăn, gặp thiên tai: úng, hạn kéo dài, nhất là năm 1963 xã viên, nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng và sự điều hành của các ban quản lý đã nêu cao tinh thần chống thiên tai, giải quyết tốt công tác thủy lợi nên đã

kịp thời vụ, đạt năng suất theo kế hoạch, ổn định đời sống.

Song song với củng cố, phát triển hợp tác xã sản xuất nông nghiệp. Hợp tác xã mua bán, tín dụng cũng được củng cố, phát triển. Tháng 11 năm 1962 được huyện ủy thác kinh doanh, chi bộ, chính quyền Nhật Tân đã tổ chức học tập cho quần chúng nhân dân thấy rõ 4 chức năng của cửa hàng mua bán: Tự mua, tự bán, đại lý thu mua, đại lý bán hàng, cải tạo thương nhân quản lý thị trường. Để thực hiện được 4 chức năng đó, ta đã tiến hành vận động nhân dân góp thêm vốn cổ phần, số vốn của cửa hàng đã có 13.000đ, hàng năm kinh doanh mua vào bán ra quay vòng có doanh số 100.000đ, nên đã góp phần tích cực phục vụ nhân dân và các hợp tác xã về hàng nhu yếu phẩm và nông cụ sản xuất, giảm bớt thời gian đi mua sắm cho nhân dân.

Đối với hợp tác xã tín dụng các tổ vận động gửi tiền tiết kiệm được củng cố và phát triển theo từng đơn vị đội sản xuất, các tổ chức đoàn thể, ngành giới trong xã thường xuyên vận động đồng tiền nhàn rỗi trong dân, trong các quỹ kết tập thể gửi vào quỹ tiết kiệm, nên từ số dư năm 1960 có 47.620đ, năm 1964 lên 85.726đ. Số tiền của tín dụng đã thực sự hỗ trợ cho nông nghiệp, cửa hàng, trạm xá và nhân dân vay để phát triển chăn nuôi, ngành nghề, kinh doanh hàng hóa và giải quyết sinh hoạt cho dân. Đồng tiền tín dụng trong thời gian này đã có tác dụng thiết thực góp phần vào việc giữ vững ổn định giá cả thị trường và nạn cho vay nặng lãi.



Ngành thủ công dệt vải gia công trong thời gian này chưa thành lập riêng, hợp tác xã vẫn còn do hợp tác xã nông nghiệp kiêm nhiệm, nhưng đều được các ban quản trị quan tâm đúng mức nên đã có kế hoạch và biện pháp giúp đỡ xã viên phát triển khung dệt, quan hệ tích cực với trạm gia công của tỉnh để phát triển thêm mặt hàng tăng nguồn thu nhập cho xã viên.

Cùng với nhiệm vụ xây dựng phát triển kinh tế, công tác phát triển văn hóa, y tế cũng đồng thời được xây dựng phát triển để nâng cao đời sống cho mọi người trong xã cả về vật chất, tinh thần, sức khỏe.

— Về công tác giáo dục: Thực hiện nghị quyết của Tỉnh ủy, huyện ủy Kim Bảng và chỉ thị của ngành chuyên môn. Căn cứ vào điều kiện và tình hình thực tế của địa phương Nhật Tân, chi bộ, chính quyền đã chú ý lãnh đạo và chỉ đạo các hợp tác xã, các đoàn thể, chính quyền và toàn dân thực hiện chỉ tiêu của huyện giao về công tác giáo dục của cả 3 ngành học phổ thông, bổ túc văn hóa, mẫu giáo.

Đối với ngành học phổ thông: Ta đã vận động nhân dân tích cực cho con em đi học để dần dần chống nạn thất học cho lứa tuổi thanh thiếu niên. Đến năm học 1963 — 1964 trường phổ thông cấp I xã nhà đã có gần 1.000 học sinh, ta đã vận động nhân dân và trích kinh phí của tập thể xây dựng đủ phòng học và bàn ghế cho con em học tập bảo đảm chất lượng.

Ngành học mẫu giáo: Mỗi hợp tác xã thành lập được 1 lớp mẫu giáo đặt tại địa điểm trung tâm (toàn xã có 4